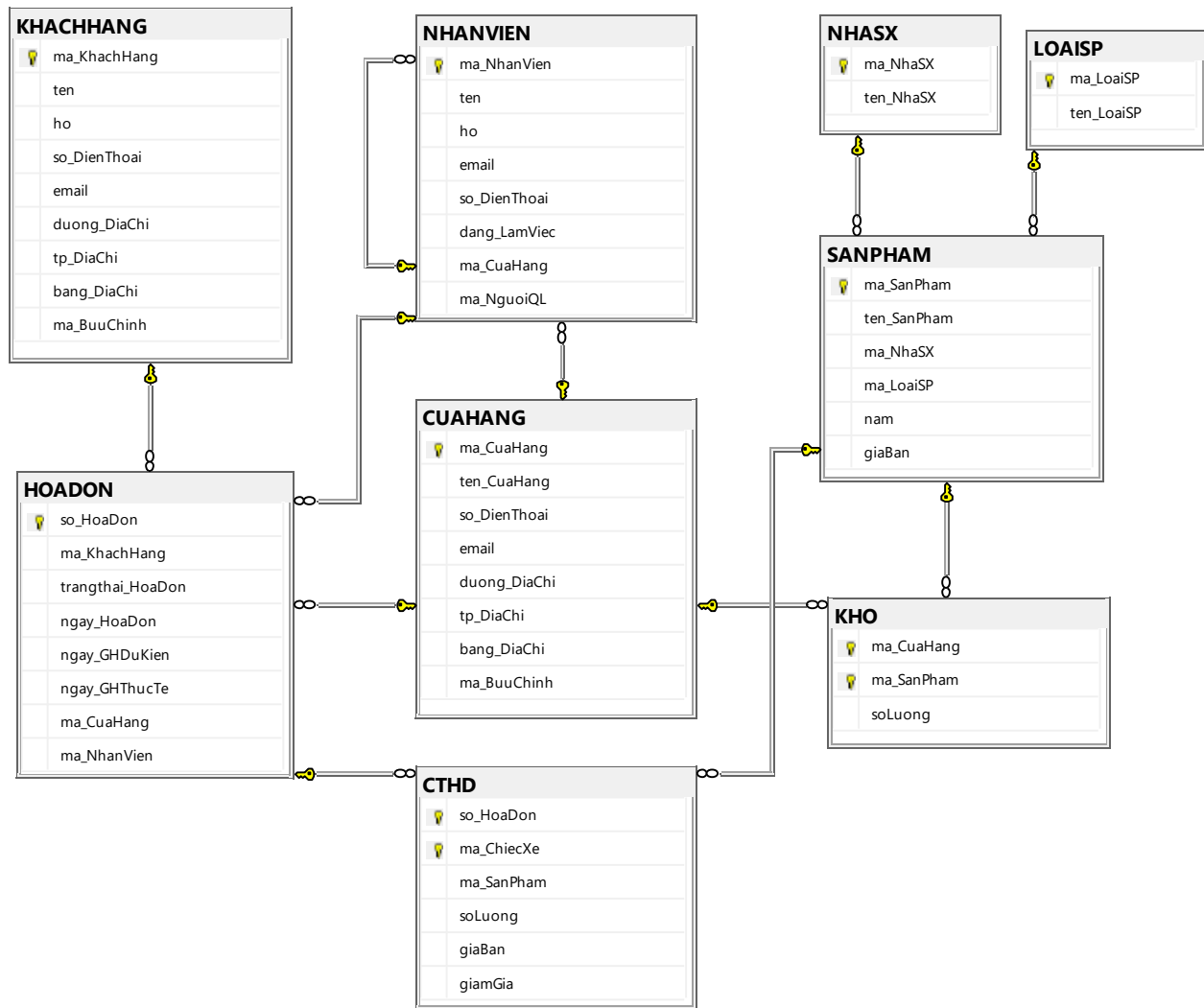


## MÔ TẢ CƠ SỞ DỮ LIỆU QUẢN LÝ CỬA HÀNG XE ĐẠP



**KHACHHANG** (ma\_KhachHang, ten, ho, so\_DienThoai, email, duong\_DiaChi, tp\_DiaChi, bang\_DiaChi, ma\_BuuChinh)

Tên từ: quan hệ KHACHHANG lưu trữ thông tin các khách hàng thực hiện giao dịch mua bán. Thông tin được ghi nhận bao gồm: mã khách hàng (ma\_KhachHang), tên (ten), họ (ho), số điện thoại (so\_DienThoai), email, địa chỉ chi tiết gồm số nhà, tên đường (duong\_DiaChi), tên thành phố (tp\_DiaChi), bang/tiểu bang (bang\_DiaChi) và mã bưu chính (ma\_BuuChinh).

**NHANVIEN** (ma\_NhanVien, ten, ho, email, so\_DienThoai, dang\_LamViec, ma\_CuaHang, ma\_NguoiQL)

Tên từ: quan hệ NHANVIEN lưu trữ thông tin nhân viên của cửa hàng. Thông tin lưu trữ bao gồm: mã nhân viên (ma\_NhanVien), tên (ten), họ (ho), email, số điện thoại (so\_DienThoai), tình trạng đang làm việc hay không (dang\_LamViec), mã cửa hàng nhân viên đó làm việc (ma\_CuaHang), mã người quản lý nếu có (ma\_NguoiQL).

**NHASX** (ma\_NhaSX, ten\_NhaSX)

Tên từ: quan hệ NHASX lưu trữ thông tin các nhà sản xuất xe đạp. Thông tin gồm có: mã nhà sản xuất (ma\_NhaSX) và tên nhà sản xuất (ten\_NhaSX).

**LOAISP (ma\_LoiSP, ten\_LoiSP)**

Tên từ: quan hệ LOAISP lưu trữ thông tin phân loại sản phẩm xe đạp. Bao gồm: mã loại sản phẩm (ma\_LoiSP) và tên loại sản phẩm (ten\_LoiSP).

**SANPHAM (ma\_SanPham, ten\_SanPham, ma\_NhaSX, ma\_LoiSP, nam, giaBan)**

Tên từ: quan hệ SANPHAM lưu trữ thông tin về các sản phẩm xe đạp đang được bán tại các cửa hàng. Thông tin bao gồm: mã sản phẩm (ma\_SanPham), tên sản phẩm (ten\_SanPham), mã nhà sản xuất (ma\_NhaSX), mã loại sản phẩm (ma\_LoiSP), năm sản xuất (nam) và giá bán (giaBan).

**KHO (ma\_CuaHang, ma\_SanPham, soLuong)**

Tên từ: quan hệ KHO lưu thông tin về tồn kho sản phẩm của từng cửa hàng. Dữ liệu được tổ chức bao gồm: mã cửa hàng (ma\_CuaHang), mã sản phẩm (ma\_SanPham) và số lượng (soLuong).

**CUAHANG (ma\_CuaHang, ten\_CuaHang, so\_DienThoai, email, duong\_DiaChi, tp\_DiaChi, bang\_DiaChi, ma\_BuuChinh)**

Tên từ: quan hệ CUAHANG lưu trữ thông tin của các cửa hàng, bao gồm: mã cửa hàng (ma\_CuaHang), tên cửa hàng (ten\_CuaHang), số điện thoại (so\_DienThoai), email, địa chỉ chi tiết gồm số nhà, tên đường (duong\_DiaChi), tên thành phố (tp\_DiaChi), bang/tiểu bang (bang\_DiaChi) và mã bưu chính (ma\_BuuChinh).

**HOADON (so\_HoaDon, ma\_KhachHang, trangthai\_HoaDon, ngay\_HoaDon, ngay\_GHDKien, ngay\_GHTHucTe, ma\_CuaHang, ma\_NhanVien)**

Tên từ: quan hệ HOADON lưu trữ thông tin hóa đơn của khách hàng. Thông tin ghi nhận bao gồm: số hóa đơn (so\_HoaDon), mã khách hàng (ma\_KhachHang), trạng thái của hóa đơn (trangthai\_HoaDon), ngày tạo hóa đơn (ngay\_HoaDon), ngày giao hàng dự kiến (ngay\_GHDKien), ngày giao hàng thực tế (ngay\_GHTHucTe), mã cửa hàng (ma\_CuaHang) và mã nhân viên lập hóa đơn (ma\_NhanVien).

Hóa đơn sẽ có 4 trạng thái bao gồm: 1 = Chờ; 2 = Đang xử lý; 3 = Hủy; 4 = Đã hoàn thành.

**CTHD (so\_HoaDon, ma\_ChiecXe, ma\_SanPham, soLuong, giaBan, giamGia)**

Tên từ: quan hệ CTHD lưu trữ thông tin chi tiết của các hóa đơn. Bao gồm các thuộc tính như sau: số hóa đơn (so\_HoaDon), mã chiếc xe (ma\_ChiecXe), mã sản phẩm (ma\_SanPham), số lượng mua (soLuong), giá bán (giaBan) và mức độ giảm giá (giamGia).